

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 222/2026/HS-ST
Ngày: 23/5/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thành Nam

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Luyện;

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân Khu Vực 5 - Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 5 - Hà Nội, tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 23 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 5 - Hà Nội, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 198/2026/TLST-HS ngày 29/4/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 203/2026/HSST - QĐ, ngày 06/5/2026, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hoàng Thị Thu T (Tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1988; Giới tính: Nữ; Nơi sinh: Hà Nội; Nơi thường trú: Tổ 14, phường L, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 1/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; CCCD: 001188017xxx; Con ông: Hoàng Văn C, sinh năm 1956 (Đã chết) và con bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1957; Gia đình có 05 anh, chị em, bị cáo là con thứ 04; Chồng: Nguyễn Văn H, sinh năm 1991; Con: Có 3 con, con lớn, sinh năm 2006, con nhỏ, sinh năm 2022; danh chỉ bản số 2881, lập ngày 18/9/2025 tại Trại tạm giam số 2 (PC11B) - Công an thành phố Hà Nội; tiền án; tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án HSST số 261/2016/HSST ngày 21/10/2016, TAND quận L, TP. Hà Nội xử phạt Hoàng Thị Thu T 26 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/7/2016. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 26/4/2018. Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp và tạm giữ từ

ngày 09/9/2025 đến ngày 18/9/2025 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: Mai Thanh T (Tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1990; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Hà Nội; Nơi thường trú: Tổ 3, phường L, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; CCCD: 0010900388xxx; Con ông: Mai Chí T, sinh năm 1963 và con bà Hoàng Thị L, sinh năm 1970; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 01; Vợ: Nguyễn Thị H (Đã ly hôn); Con: Có 01 con sinh năm 2012; danh chỉ bản số 2883, lập ngày 18/9/2025 tại Trại tạm giam số 2 (PC11B) - Công an thành phố Hà Nội; Tiền án, tiền sự: Có 02 tiền án, tại bản án số 01/2020/HSST ngày 03/01/2020, TAND quận N, thành phố Hà Nội xử phạt Mai Thanh T 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/9/2019. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 06/02/2021; - Tại bản án số 171/2022/HSST ngày 14/9/2022, TAND quận B, thành phố Hà Nội xử phạt Mai Thanh T 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/9/2021. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 11/5/2024. (Chưa được xóa án tích). Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 09/9/2025 đến ngày 18/9/2025 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

3. Họ và tên: Nguyễn Văn H (Tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1995; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Hà Nội; Nơi thường trú: Tổ 30 phường L, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; CCCD: 001095040xxx; Con ông: Nguyễn Đình H, sinh năm 1974 và con bà Ngô Thanh H, sinh năm 1975; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 01; Vợ, con: Chưa có; danh chỉ bản số 2882, lập ngày 18/9/2025 tại Trại tạm giam số 2 (PC11B) - Công an thành phố Hà Nội; tiền án: ; tiền sự: Không; Nhân thân: - Tại bản án số 90/2020/HSST ngày 15/5/2020, TAND quận L, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Văn H 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/9/2019. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, ra trại ngày 06/7/2021. (Đã xóa án tích). Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 09/9/2025 (BL97) đến ngày 18/9/2025 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Việt Hưng – Công an thành phố Hà Nội. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

4 . Họ và tên: Nguyễn Đức M (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 26 tháng 10 năm 1993; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Hà Nội; Nơi thường trú: Tổ 3, phường V, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: **12/12**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; CCCD: 001093009xxx; Con ông: Nguyễn Anh T, sinh năm 1967 và con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1975; Vợ: Nguyễn Thị Hương G, sinh năm 2001; Con: Có 02 con, con lớn, sinh năm 2022, con nhỏ, sinh năm 2023; danh chỉ bản số 2879, lập ngày 18/9/2025 tại Trại tạm giam số 2 (PC11B) - Công an thành phố Hà Nội; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ ngày 09/9/2025 đến hết ngày 18/9/2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Việt Hưng – Công an thành phố Hà Nội. (Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa).

5. Họ và tên: Dương Văn Đ (Tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1993; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Hà Nội; Nơi thường trú: Tổ 10, phường L, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; CCCD: 001093017xxx; Con ông: Dương Văn Đ, sinh năm 1958 và con bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1969; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 02; Vợ: Lê Thị Thu H, sinh năm 1994; Con: Có 01 con sinh năm 2017; danh chỉ bản số 2880, lập ngày 18/9/2025 tại Trại tạm giam số 2 (PC11B) - Công an thành phố Hà Nội; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ từ ngày 09/9/2025 đến ngày 18/9/2025 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

6. Họ và tên: Nguyễn Văn H (Tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1983; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Hà Nội; Nơi thường trú: Thôn H, xã V, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; CCCD: 001083026xxx; Con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1938 (Đã chết) và con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1943; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 2; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1993; Con: có 02 con, con lớn, sinh năm 2017, con nhỏ, sinh năm 2019; danh chỉ bản số 2877, lập ngày 17/9/2025 tại Trại tạm giam số 2 (PC11B) - Công an thành phố Hà Nội; tiền án; tiền sự: Không; Nhân thân: - Tại bản án số 07/2018/HSST, ngày 15/3/2018 của TAND thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt Nguyễn Văn H 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo bị bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ từ ngày 08/9/2025 đến ngày 17/9/2025 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*** Những người tham gia tố tụng khác:**

* Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị Thu T: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1949 – Luật sư (Số thẻ: 1231/LS do Liên đoàn Luật sư Việt Nam cấp ngày 01/8/2010) thuộc Công ty TNHH Hồng Minh Quang - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. (Bà H có mặt tại phiên tòa)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lương Hùng D, sinh năm 1995; Nơi thường trú: Số nhà 60, ngõ 161, tổ 3, phường V, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Anh Nguyễn Đức M, sinh ngày 26 tháng 10 năm 1993; Nơi thường trú: Tổ 3, phường V, thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

* Người làm chứng: Anh Đỗ Văn T sinh năm 1997; Nơi thường trú: Số 44, ngõ 117 đường P, phường H, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 08/9/2025, tại khu vực trước cửa số nhà 15 phố Ô , phường V, thành phố Hà Nội, tổ công tác Công an phường V, thành phố Hà Nội kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Văn H đang cất giấu 01 túi nilong màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 túi nilong màu trắng bên trong có 01 viên nén màu hồng. Tại chỗ, Nguyễn Văn H khai nhận tinh thể màu trắng và viên nén màu hồng là ma túy, H mua về để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng và đưa H về trụ sở Công an phường để làm rõ.

Kết luận giám định số 5932/KL-KTHS ngày 17/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hà Nội, kết luận: - Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,503 gam; - Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,092 gam.

Như vậy, tổng số ma túy thu giữ của Nguyễn Văn H là 0,595 gam Methamphetamine.

Mở rộng điều tra, Nguyễn Văn H khai mua ma túy của Mai Thanh T. Ngày 09/9/2025, Cơ quan điều tra tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và khám xét tại nơi ở của Mai Thanh T tại số 94 phố Ô, phường V, thành phố Hà

Nội. Kết quả thu giữ: 01 Cân điện tử; 01 bộ tẩu hút tự tạo có chứa tinh thể màu trắng và 20 túi nilong chưa qua sử dụng. Tại thời điểm khám xét có mặt Lương Hùng D (Sinh năm 1995, HKTT: Tổ 3 phường V, Hà Nội).

Kết luận giám định số 6042/KL-KTHS ngày 19/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hà Nội, kết luận: - 01 Cân điện tử có dính ma túy loại Methamphetamine; - Tinh thể màu trắng bên trong 01 Coóng thủy tinh là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,255 gam (Thu giữ của Mai Thanh T).

Trên cơ sở lời khai của Mai Thanh T, Cơ quan điều tra đã bắt quả tang Dương Văn Đ đang có hành vi cất giấu 01 túi nilong bên trong có chứa tinh thể màu trắng. Tại chỗ, Đ khai nhận tinh thể màu trắng là ma túy “đá” đang mang đi giao cho Mai Thanh T theo sự chỉ đạo của Hoàng Thị Thu T. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Dương Văn Đ tại tổ 10 phường L, thành phố Hà Nội, kết quả thu giữ: - 01 túi nilong màu trắng bên trong có 01 viên nén màu hồng; - 04 túi nilong màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng; - 01 Cân tiểu ly màu đen.

Kết luận giám định số 6044/KL-KTHS ngày 19/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội, kết luận: - Vật chứng thu giữ quả tang gồm: + Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 4,689 gam;

- Vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Dương Văn Đ, gồm: + Tinh thể màu trắng bên trong 04 túi nilong đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 1,041 gam; + 01 viên nén màu hồng bên trong 01 túi nilong là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,096 gam.

Như vậy, tổng số ma túy thu giữ của Dương Văn Đ gồm: 5,826 gam Methamphetamine.

Cùng ngày 09/9/2025, Cơ quan điều tra tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và khám xét tại nơi ở của Hoàng Thị Thu T tại Tổ 14 phường L, thành phố Hà Nội. Tại thời điểm khám xét có mặt của Đỗ Văn T (Sinh năm 1997, HKTT: 44/117 đường P, phường H, thành phố Hà Nội) đang ở trong phòng. Kết quả thu giữ: 01 túi gió màu tím, kích thước (20x25)cm bên trong có: - 01 túi nilong kích thước (8x12)cm bên trong có 03 túi nilong kích thước (4x5)cm chứa tinh thể màu trắng; - 01 túi nilong kích thước (8x12)cm bên trong có 31 túi nilong kích thước (2x3)cm chứa tinh thể màu trắng; - 01 Cân điện tử màu nâu kích thước (4x7)cm; - 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng; - 50 túi nilong chưa qua sử dụng.

Kết luận giám định số 6043/KL-KTHS ngày 19/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: - Tinh thể màu trắng bên trong 34 túi nilong đều là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 24,399 gam; - 01 Cân điện tử có dính ma túy loại Methamphetamine.

Tiếp tục mở rộng điều tra, trên cơ sở lời khai của Mai Thanh T về việc đã 02 lần mua ma túy của Nguyễn Văn H vào các ngày 05/9/2025 và ngày 07/9/2025 và Nguyễn Đức M là người được T thuê đi giao ma túy cho khách của T, Cơ quan điều tra tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn H và Nguyễn Đức M. Khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Nguyễn Văn H tại số nhà 5 ngách 110/56 tổ 30 phường L, Hà Nội, kết quả không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Căn cứ vào các tài liệu điều tra thu thập, lời khai của các bị can, người làm chứng, vật chứng thu giữ, xác định:

Hoàng Thị Thu T và Mai Thanh T1 có quan hệ tình cảm với nhau, cả 02 người đều có hoạt động mua bán trái phép chất ma túy độc lập. Đến đầu tháng 8/2025, T và T1 chuyển về sống chung tại phòng trọ số 94 phố Ô, phường V, thành phố Hà Nội và bàn nhau góp tiền mua ma túy về giấu tại phòng trọ để bán cho khách hưởng tiền chênh lệch, tuy nhiên, chưa thực hiện được. Sau đó, T và T1 xảy ra mâu thuẫn nên T chuyển về nhà mẹ đẻ ở địa chỉ tổ 14 phường L, thành phố Hà Nội. Quá trình hoạt động mua bán trái phép chất ma túy, T thuê Dương Văn Đ đi giao ma túy cho khách của T bằng hình thức Đ sẽ thả các gói ma túy (đã được T chia sẵn) xuống phía trước cửa nhà Đ sau đó báo cho T để T báo cho khách qua lấy và được trả công từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng/ lần. Tối ngày 08/9/2025, T đưa cho Đ 10 túi nilong chứa ma túy “đá” và 04 viên ma túy “hồng phiến” để Đ cất giấu tại nhà của Đ khi có khách mua T sẽ bảo Đ giao cho khách theo cách thức trên. Trong khoảng thời gian từ đêm 08/9/2025 đến rạng sáng ngày 09/9/2025, Đ đã giao 06 túi nilong ma túy “đá” và 03 viên ma túy “hồng phiến” cho 06 khách của T theo sự chỉ đạo của T, số ma túy còn lại Đ giấu trong tủ quần áo tại phòng ngủ tầng 2 nhà Đ. Hầu hết các khách mua ma túy của T đều là đối tượng lạ, được bạn bè xã hội giới thiệu, T nhớ 02 khách mua ma túy tên là C, TA thường gọi “né” nhưng không rõ thông tin, địa chỉ cụ thể. Đến khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 09/9/2025, T đưa cho Đ 01 túi nilong chứa ma túy “đá” đi giao cho T ở số 94 phố Ô, phường V, thành phố Hà Nội để trả nợ cho T. Khi Đ đang trên đường đi giao cho T thì bị cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Nguyễn Đức M được Mai Thanh T thuê đi giao ma túy cho khách và được trả công từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng/ lần. Vào ngày 25/8/2025 và ngày 26/8/2025, Nguyễn Đức M đã 02 lần đi giao ma túy cho khách của T tại số 160 Bạch Đằng, Đ sử dụng số điện thoại 0966653690 để liên hệ mua bán ma túy và đã nhận 500.000 đồng tiền công của T.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của Mai Thanh T là T nhờ Nguyễn Văn H mua hộ, cụ thể: Ngày 05/9/2025, T đưa cho H 5.000.000 đồng để nhờ H mua hộ 10 gam ma túy “đá”. H liên hệ với người đàn ông có số điện thoại 0358861222 qua ứng dụng Telegram để mua 10 gam ma túy “đá” và chuyển khoản vào số tài khoản 358861xxx Ngân hàng MB Bank của người đàn ông đó để trả tiền mua ma túy. Sau khi mua được ma túy, H mang đến cho T tại địa chỉ 94 phố Ô, phường V, thành phố Hà Nội. Đến ngày 07/9/2025, T chuyển khoản cho H số tiền 2.700.000 đồng để nhờ H mua ma túy Ketamine (Trong đó 2.000.000 đồng tiền ma túy và 700.000 đồng tiền ship, không nhớ số lượng ma túy cụ thể). H tiếp tục liên hệ và mua của người đàn ông trên 2.000.000 tiền ma túy. Sau khi mua ma túy xong, H liên hệ với T và T nhờ H mang số ma túy trên đến số 160 Bạch Đằng còn T liên hệ để khách ra lấy, T được hưởng lợi 300.000 đồng. Khoảng tối ngày 07/9/2025, T bán cho Nguyễn Văn H 500.000 đồng tiền ma túy “đá” và “hồng phiến”.

Ngoài ra, Mai Thanh T còn có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể: Lần thứ nhất: Ngày 08/9/2025, Y là bạn xã hội của T đến phòng trọ của T chơi, lúc này có cả Nguyễn Đức M. T lấy bộ tẩu hút tự chế bên trong có sẵn ma túy “đá” rồi bật lửa hơ ma túy để hút. Sau đó, T đưa cho M hút, và mời Y sử dụng ma túy nhưng Y từ chối vì ngày hôm sau Y phải bay sang Đài Loan đi lao động xuất khẩu. Lần thứ hai: Khoảng 12h00’ ngày 09/9/2025, khi T đang ở phòng trọ thì có Lương Hùng D (Sinh năm 1995, chỗ ở: Tổ 3 phường V, thành phố Hà Nội) đến chơi. Cả 02 người cùng ăn cơm sau khi ăn xong, T lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi bật lửa đốt coóng thủy tinh bên trong có ma túy và đưa cho D sử dụng. Khi D vừa sử dụng ma túy xong thì Cơ quan Công an vào kiểm tra, phát hiện và thu giữ vật chứng.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của Đ và T, ban đầu T khai nhận mua của Nguyễn Văn H, sau T thay đổi, khai mua của 01 người đàn ông (Không rõ lai lịch) qua ứng dụng Telegram. Sau khi giao dịch mua bán ma túy, người đàn ông này đã xóa tài khoản Telegram nên Trang không có thông tin về người này. T và Nguyễn Văn H có quan hệ bạn bè xã hội, từng gặp nhau 01 lần qua T1, T và H

không có giao dịch mua bán ma túy với nhau, ban đầu, T khai mua của H là do mất bình tĩnh, sợ hình phạt nặng.

Đối với người đàn ông sử dụng số điện thoại 035886122 bán ma túy cho Nguyễn Văn H. Qua xác minh xác định, Phan Anh T là người đăng ký sử dụng số điện thoại 035886122 và số tài khoản 035886xxx mở tại ngân hàng MB Bank. T khai không biết, không mua bán ma túy với Nguyễn Văn H. Tại Cơ quan điều tra, ban đầu, Nguyễn Văn H khai mua ma túy của Phan Anh T, tuy nhiên, sau H thay đổi lời khai, khai mua của người đàn ông không quen biết trên Telegram có số điện thoại 035886122, khi H chuyển khoản tiền mua ma túy thì hiện tên người nhận là “Phan Anh Tuan” nên H nghĩ tên người bán là Phan Anh T. Như vậy, với những tài liệu, chứng cứ đã thu thập chưa đủ để xác định Phan Anh T là người đã bán ma túy cho Nguyễn Văn H.

Đối với đối tượng mua ma túy của Mai Thanh T1 sử dụng số điện thoại 0966653690. Xác minh chủ thuê bao là anh Nguyễn Văn C (Sinh năm 2001, HKTT: Tổ dân phố K, phường A, thành phố Hải Phòng). Anh C khai chưa từng đăng ký và sử dụng số điện thoại trên. Anh không biết tại sao thông tin cá nhân của anh lại được đăng ký là chủ thuê bao của số điện thoại trên. Anh không biết và không liên quan đến hoạt động mua bán trái phép chất ma túy của Mai Thanh T1. Vì vậy, không có căn cứ xử lý đối với anh Nguyễn Văn C.

Đối với Lương Hùng D và Đỗ Văn T: Theo kết luận giám định số 6243/KL-KTHS ngày 24/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội xác định: Trong mẫu nước tiểu của Lương Hùng D và Đỗ Văn T thu ngày 11/9/2025 đều có tìm thấy ma túy loại Methamphetamine. Tại Cơ quan điều tra, Lương Hùng D khai nhận: Do có quan hệ quen biết với Mai Thanh T nên ngày 09/9/2025, D đến phòng trọ của T chơi và ăn cơm. Tại đây, T đã lấy dụng cụ sử dụng ma túy rồi bật lửa hơ ma túy trên coóng thủy tinh và mời D sử dụng. Ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy là của T1. Đỗ Văn T khai nhận: T quen biết xã hội với Hoàng Thị Thu Tr, ngày 09/9/2025, T đến phòng Tr chơi và hẹn Tr đi thăm bố của T đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam vì trước đây Tr có quen biết và chơi với bố của T. T dương tính với ma túy vì khoảng 2 tuần trước T có dự sinh nhật bạn xã hội (không biết nhân thân lai lịch), T nhớ địa điểm và những người tham gia sinh nhật cùng, trong lúc say rượu không biết bạn nào đã cho T uống và sử dụng ma túy. T không sử dụng ma túy tại nhà của Tr.

Xác minh nhân thân của Lương Hùng D và Đỗ Văn T, kết quả: Lương Hùng D và Đỗ Văn T không thuộc 04 diện quản lý theo quy định tại Điều 256a Bộ luật

Hình sự. Cơ quan Công an đã đưa Lương Hùng D đi cai nghiện theo diện tự nguyện và ra QĐ xử phạt hành chính đối với Đỗ Văn T về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Đối với chiếc xe ô tô Tải Thùng Mui Bạt, nhãn hiệu THACO; BKS: 29H-249.93, thu giữ của Nguyễn Đức M. Qua xác minh, thể hiện: Bà Nguyễn Thị M (Sinh năm 1975, HKTT: Tổ 2 phường V, Hà Nội) là mẹ đẻ của Nguyễn Đức M. Do M không có việc làm nên tháng 5/2019, bà M đã đến công ty TNHH MTV Cơ khí chuyên dụng Bắc bộ Trường Hải, địa chỉ: Lô D6 KCN Hà Nội Đài Tư 386 Nguyễn Văn Linh, phường Long Biên, Hà Nội mua xe ô tô nhãn hiệu THACO và làm thủ tục cho Nguyễn Đức M1 đứng tên trên đăng ký xe. Bà M cho M1 sử dụng xe ô tô trên làm phương tiện để đi làm, bà không biết, không liên quan việc M1 có liên quan đến hoạt động mua bán trái phép chất ma túy và có đơn xin lại chiếc ô tô trên. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng và lập biên bản trao trả tài sản là chiếc ô tô BKS: 29H-249.93 cho bà Nguyễn Thị M.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Piaggio; BKS: 29K1-192.93, thu giữ của Dương Văn Đ. Qua xác minh, xác định chiếc mô tô trên là của ông Lê Văn T (Sinh năm 1961, HKTT: Số 79 tổ 12, phường L, thành phố Hà Nội). Ông T là bố vợ của Dương Văn Đ. Khi Đ mượn xe để sử dụng, thì ông không biết, không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Đ. Ông T có đơn xin lại chiếc xe mô tô trên. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng và lập biên bản trao trả tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Piaggio BKS: 29K1-192.93 cho ông Lê Văn T.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hà Nội, Hoàng Thị Thu T, Mai Thanh T1, Nguyễn Văn H, Dương Văn Đ, Nguyễn Đức M và bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 102/CT-VKSHN-P1, ngày 28/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố quyết định truy tố bị cáo Mai Thanh T1 phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b, i, q khoản 2 Điều 251; điểm a, h khoản 2 điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Hoàng Thị Thu T phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Dương Văn Đ, bị cáo Nguyễn Đức M phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy,

theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Thị Thu T, Mai Thanh T1, Nguyễn Văn H, Dương Văn Đ, Nguyễn Đức M và bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai nhận tại Cơ quan điều tra và Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 5 - Hà Nội thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo nội dung bản Cáo trạng số 102/CT-VKSHN-P1, ngày 28/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, phân hóa vai trò của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Mai Thanh T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Các bị cáo Hoàng Thị Thu T, bị cáo Nguyễn Văn H, bị cáo Dương Văn Đ và bị cáo Nguyễn Đức M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm b, i, q khoản 2 Điều 251; điểm a, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 55; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt: Mai Thanh T1 mức án phạt tù từ 09 năm tù đến 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và mức án phạt tù từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của cả 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là 16 năm 06 tháng tù đến 18 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/9/2025; - Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt: Hoàng Thị Thị Thu T mức án phạt tù từ 15 năm đến 16 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/9/2025; - Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm; Xử phạt: Nguyễn Văn H mức án phạt tù từ 08 năm tù đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 00/9/2025; - Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt: Dương Văn Đ mức án phạt tù từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/9/2025; Xử phạt: Nguyễn Đức M mức án phạt tù từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt

tù tính từ ngày 09/9/2025; - Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt: **Nguyễn Văn H** mức án phạt tù từ 38 tháng tù đến 44 tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/9/2025.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Mai Thanh T1, bị cáo Hoàng Thị Thu T, bị cáo Nguyễn Văn H, bị cáo Dương Văn Đ, bị cáo Nguyễn Đức M và bị cáo Nguyễn Văn H.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức M phải truy nộp số tiền 500.000 đồng do phạm tội mà có để sung vào Ngân sách Nhà Nước.

Buộc bị cáo Mai Thanh T1 phải truy nộp số tiền 800.000 đồng do phạm tội mà có để sung vào Ngân sách Nhà Nước.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự ; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tuyên:

- Tịch thu và tiêu hủy: - 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa, 01 túi nilong, 02 ống hút nhựa màu trắng, 01 bật lửa màu đen đều có dính ma túy loại Ketamine, theo kết luận giám định số 7019/KL-KTHS ngày 15/10/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an thành phố Hà Nội được niêm phong dán kín trên các mép dán có chữ ký họ tên của Vũ Quang Huy, Hoàng Minh Đức, Nguyễn Ngọc Minh Châu và có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hồng Quân; Cán bộ Lê Đình Quảng và hình dấu tròn của Cơ quan Công an.

- Tịch thu và sung ngân sách Nhà nước: - 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu đen, đã qua sử dụng, có lắp sim số, không kiểm tra chi tiết. (Thu giữ của Vũ Quang H); - 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax, màu trắng, đã qua sử dụng, có lắp sim số, không kiểm tra chi tiết. (Thu giữ của Hoàng Minh Đ); - 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xám, đã qua sử dụng, có lắp sim số, không kiểm tra chi tiết. (Thu giữ của Nguyễn Ngọc Minh Châu); - 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám, đã qua sử dụng, có lắp sim số, không kiểm tra chi tiết. (Thu giữ của Bùi Khải Vi).

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị Thu T1 là bà Phạm Thị H có ý kiến: Nhất trí với tội danh, điều luật như nội dung bản cáo trạng cũng như quan điểm luận tội và các tình tiết giảm nhẹ của Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo Hoàng Thị Thu T; về mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo của Viện kiểm sát Khu Vực 5 – Hà Nội tại phiên tòa là có phần nghiêm khắc nên Luật sư có ý kiến đề nghị HĐXX xem xét đến nhân thân, hoàn cảnh gia đình bị cáo để bị cáo có điều kiện sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội. Do đó, bị cáo cần được sự khoan hồng của pháp luật để có cơ hội sửa chữa sai lầm. Vì vậy, đề nghị HĐXX xem xét thấu đáo cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Bị cáo T sau khi nghe quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 5 - Hà Nội và quan điểm bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, quan điểm bào chữa và không có ý kiến bổ sung. Các bị cáo Hoàng Thị Thu T, Mai Thanh T1, Nguyễn Văn H, Dương Văn Đ, Nguyễn Đức M và bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh và khung hình phạt và đều khẳng định lời khai của mình tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là đúng, xin được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, ý kiến của Luật Sư và lời khai của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và Luật sư không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo Hoàng Thị Thu T, Mai Thanh T1, Nguyễn Văn H, Dương Văn Đ, Nguyễn Đức M và bị cáo Nguyễn Văn H tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai trong biên bản hỏi cung của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên bản kiểm tra, sơ đồ hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận định giám định và các biên bản, tài liệu, chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng và kết quả thẩm tra công khai tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Hà Nội thu thập được có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội

dung bản cáo trạng. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 08/9/2025, tại khu vực trước cửa nhà số 15 phố Ô Cách, phường V, thành phố Hà Nội, bị cáo Nguyễn Văn H đang có hành vi cất giấu 0,595 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan Công an phường V, thành phố Hà Nội kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang cùng vật chứng. Mở rộng điều tra xác định bị cáo Mai Thanh T1 là người bán số ma túy trên cho bị cáo Nguyễn Văn H. Ngoài lần bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn H, bị cáo Mai Thanh T1 còn thuê bị cáo Nguyễn Đức M đi giao ma túy cho khách tại số 160 Bạch Đằng 02 lần vào ngày 25/8/2025 và ngày 26/8/2025. Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo Mai Thanh T1 mua của bị cáo Nguyễn Văn H vào các ngày 05/9/2025 và ngày 07/9/2025, trong đó ngày 05/9/2025, bị cáo Mai Thanh T1 mua của bị cáo Nguyễn Văn H 10 gam ma túy “đá”. Như vậy, bị cáo Mai Thanh T1 phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần và khối lượng ma túy là 10 gam ma túy loại, Methamphetamine; bị cáo Nguyễn Đức M phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần với vai trò giúp sức cho bị cáo Mai Thanh T1. Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần và khối lượng ma túy là 10 gam ma túy loại, Methamphetamine. Bị cáo Hoàng Thị Thu T có quan hệ tình cảm với bị cáo Mai Thanh T1, tuy nhiên, quá trình chung sống cả 02 người xảy ra mâu thuẫn nên ngày 09/9/2025, bị cáo T chỉ đạo bị cáo Dương Văn Đ đi giao 4,689 gam ma túy loại, Methamphetamine cho bị cáo Mai Thanh T1 để trả nợ thì trên đường đi bị cáo Dương Văn Đ bị Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang cùng vật chứng. Khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Dương Văn Đ thu giữ 1,137 gam ma túy, loại Methamphetamine là ma túy của bị cáo T gửi tại nhà Đ để có khách hỏi mua thì bị cáo Đ đi giao cho khách. Khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo T tại phòng trọ số 3 số nhà 50 ngách 137/68 phố N, phường L, thành phố Hà Nội thu giữ 24,399 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích bán kiếm lời. Từ đêm 08/9/2025 đến rạng sáng ngày 09/9/2025, theo sự chỉ đạo của bị cáo T, bị cáo Đ đã 06 lần thực hiện việc giao ma túy cho các khách của T. Như vậy, bị cáo Hoàng Thị Thu T phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng ma túy là 30,225 gam ma túy, loại Methamphetamine. Bị cáo Dương Văn Đ phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần với vai trò giúp sức cho bị cáo Hoàng Thị Thu T;

Ngoài ra, bị cáo Mai Thanh T1 còn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần vào các ngày 08/9/2025 tại nơi ở của Mai Thanh T1 tại số 94 phố Ô, phường V, thành phố Hà Nội (tổ chức cho

Nguyễn Đức M sử dụng ma túy) và ngày 09/9/2025 (tổ chức cho Lương Hùng D sử dụng ma túy);

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Hành vi của bị cáo Mai Thanh T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 và điểm a, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; Hành vi của bị cáo Hoàng Thị Thu T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Hành vi của bị cáo Dương Văn Đ, bị cáo Nguyễn Đức M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Ketamine thuộc danh mục các chất ma túy mà Nhà nước cấm sử dụng.

[3]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Khẳng định nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, truy tố bị cáo Mai Thanh T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; truy tố các bị cáo Hoàng Thị Thu T, bị cáo Nguyễn Văn H, bị cáo Dương Văn Đ và bị cáo Nguyễn Đức M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; truy tố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Các bị cáo nhận tội và không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[4]. Đánh giá ý kiến, quan điểm của người bào chữa cho bị cáo T: Lời bào chữa của Luật sư Phạm Thị Hồng cho bị cáo T là có cơ sở, Hội đồng xét xử sẽ xem xét toàn diện, khách quan vụ án về động cơ phạm tội, sự thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng. Hội đồng xét xử sẽ xem xét cân nhắc khi quyết định mức hình phạt và xem xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

[5]. Xét tính chất vụ án: Đánh giá tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật

tự, trị an xã hội. Hành vi của các bị cáo T là đặc biệt nghiêm trọng; hành vi của các bị cáo T1, H, Đ và bị cáo M là rất nghiêm trọng; hành vi của các bị cáo H là nghiêm trọng. Ma túy là một tệ nạn xã hội, sử dụng ma túy gây nguy hại đến sức khỏe bản thân người nghiện, là một trong những nguyên nhân lây nhiễm HIV và làm phát sinh các tội phạm khác. Hành vi tàng trữ, mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo góp phần làm gia tăng tệ nạn ma túy; Các bị cáo Hoàng Thị Thu T, Mai Thanh T1, Nguyễn Văn H, Dương Văn Đ, Nguyễn Đức M và bị cáo Nguyễn Văn H là người trưởng thành có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết pháp luật. Mặc dù các bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ, mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo đã có hành vi tàng trữ, mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh và giành cho các bị cáo một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

[6]. Về nhân thân các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Các bị cáo Dương Văn Đ, Nguyễn Đức M nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Hội đồng xét xử đánh giá các bị cáo có nhân thân tốt;

- Đối với bị cáo Hoàng Thị Thu T nhân thân, thể hiện: Tại bản án HSST số 261/2016/HSST ngày 21/10/2016, TAND quận L, TP. Hà Nội xử phạt Hoàng Thị Thu T 26 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/7/2016. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 26/4/2018. Theo quy định của pháp luật thì tiền án này của bị cáo đã được xóa án tích;

- Đối với bị cáo Mai Thanh T1 có 02 tiền án, cụ thể như sau: - Tại bản án số 01/2020/HSST ngày 03/01/2020, TAND quận N, thành phố Hà Nội xử phạt Mai Thanh T1 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/9/2019. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 06/02/2021; -Tại bản án số 171/2022/HSST ngày 14/9/2022, TAND quận B, thành phố Hà Nội xử phạt Mai Thanh T1 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/9/2021. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 11/5/2024. Theo quy định của pháp luật thì tại bản án số 171/2022/HSST ngày 14/9/2022 hành vi phạm tội của bị cáo đã được xác định thuộc trường hợp: Tái phạm, nhưng tiền án này chưa được xóa án

tích. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo theo quy định của pháp luật được xác định thuộc trường hợp: Tái phạm nguy hiểm nên bị cáo bị áp dụng các tình tiết định khung tăng nặng hình phạt là tình tiết: Tái phạm nguy hiểm, được quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 của BLHS và quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 của BLHS;

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn H nhân thân, thể hiện: Tại bản án số 90/2020/HSST ngày 15/5/2020, TAND quận L, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Văn H 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/9/2019. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, ra trại ngày 06/7/2021. Theo quy định của pháp luật thì tiền án này của bị cáo đã được xóa án tích;

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn H nhân thân, thể hiện: Tại bản án số 07/2018/HSST, ngày 15/3/2018 của TAND thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt Nguyễn Văn H 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Theo quy định của pháp luật thì tiền án này của bị cáo đã được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình để Cơ quan cảnh sát điều tra, điều tra kết thúc vụ án sớm. Vì vậy, các bị cáo Hoàng Thị Thu T, Mai Thanh T1, Nguyễn Văn H, Dương Văn Đ, Nguyễn Đức M và bị cáo Nguyễn Văn H được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Hoàng Thị Thu T đang phải nuôi con nhỏ; Bị cáo T1 đã ly hôn và cũng đang nuôi con nhỏ, cả 02 bố, mẹ bị cáo đều có sức khỏe không tốt; bị cáo H có sức khỏe không tốt do bị tai nạn vào cuối tháng 10/2024 và đang phải nẹp vít hợp kim hàm trên Lefort 1 do vỡ các xương xọ và xương mặt, phần không xác định, vỡ hở và ổ của bị cáo H đang phải hóa xạ trị do U lympho T mũi xoang trái giai đoạn IIE; Bị cáo M có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố đẻ bị cáo bị bệnh và nhiễm trùng máu, suy thận, vợ bị cáo đã bỏ nhà được 08 tháng và để lại 02 con nhỏ cho bị cáo nuôi; Bị cáo M và bị cáo Đ có nhân thân tốt, đều lần đầu bị truy tố xét xử. Do đó, các bị cáo Hoàng Thị Thu T, Mai Thanh T1, Nguyễn Văn H, Dương Văn Đ và bị cáo Nguyễn Đức M được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS; - Đối với bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của BLHS, do bị cáo đã khai ra bị cáo T1, giúp Cơ quan điều tra mở rộng vụ án điều tra, truy tố thêm các bị cáo trong vụ án có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: - Các bị cáo Hoàng Thị Thu T, Mai Thanh T1, Nguyễn Văn H, Dương Văn Đ, Nguyễn Đức M và bị cáo Nguyễn Văn H không phải chịu tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 của BLHS;

[7]. Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Xét tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi của các bị cáo T là đặc biệt nghiêm trọng; hành vi của các bị cáo T1, H, Đ và bị cáo M là rất nghiêm trọng; hành vi của bị cáo H là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa, lành mạnh tại địa phương, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, tiềm ẩn nguy cơ gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Khi quyết định mức hình phạt cũng cần xem xét áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, vai trò của từng bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp để đảm bảo nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho các bị cáo nhận thức sửa chữa sai lầm; Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt đối với các bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa, chống tội phạm chung;

[8]. Về xử lý vật chứng: - Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong có ma túy loại Methamphetamine có chữ ký của cán bộ Nguyễn Xuân Trường, Giám định viên Trần Huy Vũ; bị can Hoàng Thị Thu T và hình dấu của Công an phường V, thành phố Hà Nội theo Bản kết luận giám định số 6043/KL-KTHS ngày 19/09/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an thành phố Hà Nội; - 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 cân điện tử có dính ma túy loại Methamphetamine có chữ ký của cán bộ Nguyễn Xuân Trường, Giám định viên Trần Huy Vũ; bị can Hoàng Thị Thu T và hình dấu của Công an phường V, thành phố Hà Nội theo Bản kết luận giám định số 6043/KL-KTHS ngày 19/09/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09)- Công an thành phố Hà Nội; - 02 phong bì niêm phong bên trong có ma túy loại Methamphetamine có chữ ký của cán bộ Đoàn Duy Hải, Giám định viên Trần Huy Vũ; bị can Dương Văn Đ và hình dấu của Công an phường V, thành phố Hà Nội theo Bản kết luận giám định số 6044/KL-KTHS ngày 19/09/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an thành phố Hà Nội; - 01 phong bì niêm phong bên trong có ma túy loại Methamphetamine có chữ ký của cán bộ Trần Thanh Tùng, Giám định viên Trần Huy Vũ; bị can Nguyễn Văn H và hình dấu của Công an phường V, thành phố Hà Nội theo Bản kết luận

giám định số 5932/KL-KTHS ngày 17/09/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an thành phố Hà Nội; - 01 niêm phong bên trong có 01 công thủy tinh chứa ma túy loại Methamphetamine và 01 cân điện tử dính ma túy loại Methamphetamine có chữ ký của cán bộ Trần Thanh Tùng, Giám định viên Trần Huy Vũ; bị can Mai Thanh T1 và hình dấu của Công an phường V, thành phố Hà Nội theo Bản kết luận giám định số 6042/KL-KTHS ngày 19/09/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an thành phố Hà Nội; - 01 niêm phong bên trong có 20 túi nilong màu trắng, chưa qua sử dụng và 01 túi gió màu tím, đã qua sử dụng. Xét, đây là vật chứng Nhà Nước cấm lưu hành và vật chứng liên quan đến tội phạm nhưng không còn giá trị sử dụng nên cần thiết tịch thu và tiêu hủy;

- Đối với 01 niêm phong bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu trắng, đã qua sử dụng, tạm giữ của Hoàng Thị Thu T, không kiểm tra chi tiết; - 01 niêm phong bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 13C màu đen, đã qua sử dụng, tạm giữ của Dương Văn Đ, không kiểm tra chi tiết; - 01 niêm phong bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đỏ, đã qua sử dụng, tạm giữ của Mai Thanh T1, không kiểm tra chi tiết; - 01 niêm phong bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, đã qua sử dụng, tạm giữ của Nguyễn Văn H, không kiểm tra chi tiết và 01 niêm phong bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax màu xám đã qua sử dụng, tạm giữ của Nguyễn Đức M, không kiểm tra chi tiết. Xét, đây là vật chứng liên quan đến tội phạm, còn giá trị sử dụng nên cần thiết tịch thu và sung ngân sách Nhà nước.

[9]. Các vấn đề khác trong vụ án:

- Đối với người đàn ông sử dụng số điện thoại 035886122 bán ma túy cho Nguyễn Văn H. Qua xác minh xác định, Phan Anh Tuấn là người đăng ký sử dụng số điện thoại 035886122 và số tài khoản 035886122 mở tại ngân hàng MB Bank. Tuấn khai không biết, không mua bán ma túy với Nguyễn Văn H. Tại Cơ quan điều tra, ban đầu, Nguyễn Văn H khai mua ma túy của Phan Anh Tuấn, tuy nhiên, sau H thay đổi lời khai, khai mua của người đàn ông không quen biết trên Telegram có số điện thoại 035886122, khi H chuyển khoản tiền mua ma túy thì hiện tên người nhận là “Phan Anh Tuan” nên H nghĩ tên người bán là Phan Anh Tuấn. Như vậy, với những tài liệu, chứng cứ đã thu thập chưa đủ để xác định Phan Anh Tuấn là người đã bán ma túy cho Nguyễn Văn H nên không có căn cứ để xem xét, xử lý;

- Đối với đối tượng mua ma túy của Mai Thanh T1 sử dụng số điện thoại 0966653690. Xác minh chủ thuê bao là anh Nguyễn Văn Chiến (Sinh năm 2001, HKTT: Tổ dân phố Kiều Trung, phường An Hải, thành phố Hải Phòng). Anh Chiến khai chưa từng đăng ký và sử dụng số điện thoại trên. Anh không biết tại

sao thông tin cá nhân của anh lại được đăng ký là chủ thuê bao của số điện thoại trên. Anh không biết và không liên quan đến hoạt động mua bán trái phép chất ma túy của Mai Thanh T1. Vì vậy, không có căn cứ xử lý đối với anh Nguyễn Văn Chiến;

- Đối với Lương Hùng D và Đỗ Văn T: Theo kết luận giám định số 6243/KL-KTHS ngày 24/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội xác định: Trong mẫu nước tiểu của Lương Hùng D và Đỗ Văn T thu ngày 11/9/2025 đều có tìm thấy ma túy loại Methamphetamine. Tại Cơ quan điều tra, Lương Hùng D khai nhận: Do có quan hệ quen biết với Mai Thanh T1 nên ngày 09/9/2025, D đến phòng trọ của T1 chơi và ăn cơm. Tại đây, T1 đã lấy dụng cụ sử dụng ma túy rồi bật lửa hơ ma túy trên coóng thủy tinh và mời D sử dụng. Ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy là của T1. Đỗ Văn T khai nhận: T quen biết xã hội với Hoàng Thị Thu Tr, ngày 09/9/2025, T đến phòng Tr chơi và hẹn Tr đi thăm bố của T đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam vì trước đây Tr có quen biết và chơi với bố của T. T dương tính với ma túy vì khoảng 02 tuần trước T có dự sinh nhật bạn xã hội (không biết nhân thân lai lịch), T không nhớ địa điểm và những người tham gia sinh nhật cùng, trong lúc say rượu không biết bạn nào đã cho T uống và sử dụng ma túy. T không sử dụng ma túy tại nhà của Tr. Xác minh nhân thân của Lương Hùng D và Đỗ Văn T, kết quả: Cả 02 đối tượng không thuộc 04 diện quản lý theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự. Cơ quan Công an đã đưa Lương Hùng D đi cai nghiện theo diện tự nguyện và ra QĐ xử phạt hành chính đối với Đỗ Văn T về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ;

- Đối với xe ô tô Tải Thùng Mui Bạt, nhãn hiệu THACO; BKS: 29H-249.93, thu giữ của Nguyễn Đức M. Qua xác minh, thể hiện: Bà Nguyễn Thị M (Sinh năm 1975, HKTT: Tổ 2 phường V, Hà Nội) là mẹ đẻ của Nguyễn Đức M. Do M không có việc làm nên tháng 5/2019, bà M đã đến công ty TNHH MTV Cơ khí chuyên dụng Bắc bộ Trường Hải, địa chỉ: Lô D6 KCN Hà Nội Đài Tư 386 đường N, phường L, Hà Nội mua xe ô tô nhãn hiệu Thaco và đăng ký xe mang tên Nguyễn Đức M. Bà M cho M sử dụng xe ô tô trên làm phương tiện để đi làm, bà không biết việc M hoạt động mua bán trái phép chất ma túy và có đơn xin lại chiếc ô tô trên. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng và lập biên bản trao trả tài sản là chiếc ô tô BKS: 29H-249.93 cho bà Nguyễn Thị M;

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Piaggio; BKS: 29K1-192.93, thu giữ của Dương Văn Đ. Qua xác minh, xác định chiếc mô tô trên là của ông Lê Văn T

(Sinh năm 1961, HKTT: Số 79 tổ 12, phường L, thành phố Hà Nội). Ông T là bố vợ của Dương Văn Đ. Khi Đ mượn xe để sử dụng, thì ông không biết, không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Đ. Ông T có đơn xin lại chiếc xe mô tô trên. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng và lập biên bản trao trả tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Piaggio BKS: 29K1-192.93 cho ông Lê Văn T.

- Đối với số tiền 500.000 đồng bị cáo Nguyễn Đức M nhận tiền công từ bị cáo Mai Thanh T1 để bán ma túy cho bị cáo T1 các ngày 25/8/2025 và ngày 26/8/2025 . Xét đây là tiền liên quan đến hành vi phạm tội, tiền do phạm tội mà có. Do đó, buộc bị cáo Nguyễn Đức M phải truy nộp số tiền 500.000 đồng do phạm tội mà có để sung vào Ngân sách Nhà Nước.

- Đối với số tiền 300.000 đồng bị cáo Mai Thanh T1 hưởng lợi từ việc bán ma túy vào ngày 07/9/2025 và số tiền 500.000 đồng bị cáo Mai Thanh T1 bán ma túy vào ngày 07/9/2025 cho bị cáo H. Xét đây là tiền liên quan đến hành vi phạm tội, tiền do phạm tội mà có. Do đó, buộc bị cáo Mai Thanh T1 phải truy nộp tổng số tiền 800.000 đồng do phạm tội mà có để sung vào Ngân sách Nhà Nước.

[10]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự, quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11]. Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Mai Thanh T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Các bị cáo Hoàng Thị Thu T, bị cáo Nguyễn Văn H, bị cáo Dương Văn Đ và bị cáo Nguyễn Đức M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

2. Áp dụng điểm b, i, q khoản 2 Điều 251; điểm a, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 55; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Mai Thanh T1 **09 (Chín)** năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và **07 (Bảy)** năm **03 (Ba)** tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của cả 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là **16 (Mười sáu)** năm **03 (Ba)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/9/2025;

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Hoàng Thị Thị Thu T **15 (Mười lăm)** năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/9/2025;

- Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm.

Xử phạt: Nguyễn Văn H **08 (Tám)** năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/9/2025.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Dương Văn Đ **07 (Bảy)** năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/9/2025;

Xử phạt: Nguyễn Đức M **07 (Bảy)** năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/9/2025;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn H **36 (Ba mươi sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/9/2025.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Mai Thanh T1, bị cáo Hoàng Thị Thu T, bị cáo Nguyễn Văn H, bị cáo Dương Văn Đ, bị cáo Nguyễn Đức M và bị cáo Nguyễn Văn H.

3. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong có ma túy loại Methamphetamine có chữ ký của cán bộ Nguyễn Xuân Trường, Giám định viên Trần Huy Vũ; bị can Hoàng Thị Thu T và hình dấu của Công an phường V, thành phố Hà Nội theo Bản kết luận giám định số 6043/KL-KTHS ngày 19/09/2025 của

Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an thành phố Hà Nội; - 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 cân điện tử có dính ma túy loại Methamphetamine có chữ ký của cán bộ Nguyễn Xuân Trường, Giám định viên Trần Huy Vũ; bị can Hoàng Thị Thu T và hình dấu của Công an phường V, thành phố Hà Nội theo Bản kết luận giám định số 6043/KL-KTHS ngày 19/09/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09)- Công an thành phố Hà Nội; - 02 phong bì niêm phong bên trong có ma túy loại Methamphetamine có chữ ký của cán bộ Đoàn Duy Hải, Giám định viên Trần Huy Vũ; bị can Dương Văn Đ và hình dấu của Công an phường V, thành phố Hà Nội theo Bản kết luận giám định số 6044/KL-KTHS ngày 19/09/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an thành phố Hà Nội; - 01 phong bì niêm phong bên trong có ma túy loại Methamphetamine có chữ ký của cán bộ Trần Thanh Tùng, Giám định viên Trần Huy Vũ; bị can Nguyễn Văn H và hình dấu của Công an phường V, thành phố Hà Nội theo Bản kết luận giám định số 5932/KL-KTHS ngày 17/09/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an thành phố Hà Nội; - 01 niêm phong bên trong có 01 công thủy tinh chứa ma túy loại Methamphetamine và 01 cân điện tử dính ma túy loại Methamphetamine có chữ ký của cán bộ Trần Thanh Tùng, Giám định viên Trần Huy Vũ; bị can Mai Thanh T1 và hình dấu của Công an phường V, thành phố Hà Nội theo Bản kết luận giám định số 6042/KL-KTHS ngày 19/09/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an thành phố Hà Nội; - 01 niêm phong bên trong có 20 túi nilon màu trắng, chưa qua sử dụng và 01 túi gió màu tím, đã qua sử dụng.

- Tịch thu và sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu trắng, đã qua sử dụng, tạm giữ của Hoàng Thị Thu T, không kiểm tra chi tiết; - 01 niêm phong bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 13C màu đen, đã qua sử dụng, tạm giữ của Dương Văn Đ, không kiểm tra chi tiết; - 01 niêm phong bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đỏ, đã qua sử dụng, tạm giữ của Mai Thanh T1, không kiểm tra chi tiết; - 01 niêm phong bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, đã qua sử dụng, tạm giữ của Nguyễn Văn H, không kiểm tra chi tiết và 01 niêm phong bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax màu xám đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Đức M, không kiểm tra chi tiết.

- Buộc bị cáo Mai Thanh T1 phải truy nộp số tiền 800.000 đồng do phạm tội mà có để sung vào Ngân sách Nhà Nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Đức M phải truy nộp số tiền 500.000 đồng do phạm tội mà có để sung vào Ngân sách Nhà Nước.

(Số vật chứng, tài sản có đặc điểm, tình trạng như nội dung có trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản, ngày 20/5/2026 hiện phòng THADS khu vực 5 – Hà nội đang quản lý).

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136; Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, các bị cáo các bị cáo Mai Thanh T1, bị cáo Hoàng Thị Thu T, bị cáo Nguyễn Văn H, bị cáo Dương Văn Đ, bị cáo Nguyễn Đức M và bị cáo Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo; Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hà Nội;
- UBND phường L, thành phố Hà Nội;
- UBND phường V, thành phố Hà Nội;
- UBND xã V, thành phố Hà Nội;
- (Thay cho thông báo kết quả xét xử)
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- CQCSĐT - Công an thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu Vực 5 – Hà Nội;
- THADS TP. Hà Nội;
- Lưu: Vp; Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thành Nam